

Học Tiếng Anh Bằng Thơ!

(Trích liên mạng)

LONG dài, SHORT ngắn, TALL cao
HERE đây, THERE đó, WHICH nào, WHERE
đâu

SENTENCE có nghĩa là câu
LESSON bài học, RAINBOW cầu vồng

HUSBAND là đức ông chồng
DADDY cha bố, PLEASE DON'T xin đừng
DARLING tiếng gọi em cưng
MERRY vui thích, cái sừng là HORN

Rách rồi xài đỡ chữ TORN
TO SING là hát, A SONG một bài
Nói sai sự thật là LIE
GO đi, COME đến, một vài là SOME

Đứng STAND, LOOK ngó, LIE nằm
FIVE năm, FOUR bốn, HOLD cầm, PLAY chơi
A LIFE là một cuộc đời
HAPPY sung sướng, LAUGH cười, CRY kêu

LOVER đích thực người yêu
CHARMING duyên dáng, mỹ miều GRACEFUL
Mặt trăng là chữ THE MOON
WORLD thế giới, sớm SOON, LAKE hồ

Dao KNIFE, SPOON muỗng, cuộc HOE
Đêm NIGHT, DARK tối, khổng lồ GIANT
GAY vui, DIE chết, NEAR gần
SORRY xin lỗi, DULL dần, WISE khôn

BURY có nghĩa là chôn
OUR SOUL tạm dịch linh hồn chúng ta
Xe hơi du lịch là CAR
SIR ngài, LORD đức, thưa bà MADAM

THOUSAND là đúng mười trăm
Ngày DAY, tuần WEEK, YEAR năm, HOUR giờ
WAIT THERE đứng đó đợi chờ
NIGHTMARE ác mộng, DREAM mơ, PRAY
cầu

Trừ ra EXCEPT, DEEP sâu
DAUGHTER con gái, BRIDGE cầu, POND ao
ENTER tạm dịch đi vào
BORROW cho mượn lẽ nào lại sai

SHOULDER cứ dịch là vai
WRITER văn sĩ, cái đài RADIO
A BOWL là một cái tô
Chữ TEAR nước mắt, TOMB mồ, MISS cô

May khâu dùng tạm chữ SEW
Kẻ thù địch đại là FOE chẳng lầm
SHELTER tạm dịch là hầm
Chữ SHOUT la hét, nói thầm WHISPER

WHAT TIME là hỏi mấy giờ
CLEAR trong, CLEAN sạch, mờ mờ là DIM
Gặp ông ta dịch SEE HIM
SWIM bơi, WADE lội, DROWN chìm chết trôi

MOUNTAIN là núi, HILL đồi
VALLEY thung lũng, cây sồi OAK TREE
Tiền xin đóng học SCHOOL FEE
Cho tôi dùng chữ GIVE ME chẳng lầm

TO STEAL tạm dịch cầm nhảm
Tây chay BOYCOTT, gia cầm POULTRY
CATTLE gia súc, ong BEE
SOMETHING TO EAT chút gì để ăn

LIP môi, TONGUE lưỡi, TEETH răng
EXAM thi cử, cái bằng LICENSE

DanLam Le